

Ai giữ được ngũ giới là người có đạo đức

ISSN: 2734-9195 14:59 16/04/2024

Đạo đức Phật giáo không chỉ đem lại an lạc, hạnh phúc bền vững cho con người mà còn đề cao con người đến một vị trí tối thượng...

Đạo đức Phật giáo không chỉ đem lại an lạc, hạnh phúc bền vững cho con người mà còn đề cao con người đến một vị trí tối thượng, xác định họ có khả năng đoạn trừ mọi khổ não, chấm dứt sinh tử luân hồi, đạt đến giải thoát tối thượng, hoàn toàn thanh tịnh.

Tác giả: **Thích nữ Như Nghiêm** Học viên Thạc sĩ khóa V – Học viện PGVN tại Tp.HCM

Dẫn nhập

Đạo đức, một phạm trù mang tính luân lý, một đề tài vô cùng ‘hot’ của xã hội hiện đại. Đây được xem là con đường biểu hiện nếp sống tinh thức, cũng là đạo lộ bước đến hạnh phúc chân thật và bền vững trong cuộc đời này. Phật giáo trên con đường hướng nhân loại đến hạnh phúc tối hậu đã đồng thời thực hiện hai mục tiêu: giúp con người sống đúng với đạo đức nhân tính đồng thời tu tập để hiển lộ tính Phật ưu việt bên trong mỗi người nhằm đạt đến chân lý thông qua con đường thực hành đạo đức năm giới.

Đối với Phật giáo, năm giới không chỉ được xem là năm điều đạo đức căn bản của người tu đạo giải thoát, là con đường giúp chúng sinh thoát khỏi vô minh, tham ái mà còn là nấc thang quan trọng hướng đến chứng đắc Tam vô lậu học và đồng thời cũng là nếp sống của đạo đức chân thật, trí tuệ hiểu biết và thực hành chính pháp dưới ánh sáng nhân quả chứ không phải đời sống bằng niềm tin tôn giáo như lời kêu gọi sự sùng bái của tín đồ ở một số tôn giáo khác.

Từ khóa: Đạo đức năm giới, Lối sống đạo đức trong Năm giới, Tìm hiểu về Năm giới,...

Nội dung

Đạo đức, một phạm trù mang tính luân lý, một đề tài vô cùng ‘hot’ của xã hội hiện đại ngày nay, đây được xem là con đường biểu hiện nếp sống tỉnh thức, cũng là đạo lộ bước đến hạnh phúc chân thật và bền vững trong cuộc đời này. Đạo đức không chỉ là vấn đề của tôn giáo hay tín ngưỡng, mà người thế gian cũng có những nguyên tắc đạo đức nhất định, tuy nhiên, đạo đức của họ chỉ dừng lại ở chỗ là sự biểu hiện của cái hay, cái đẹp hoặc cao hơn là hướng đến hạnh phúc, hạnh phúc của tự thân và tha nhân.

Riêng đối với Phật giáo, nội hàm danh từ này không dừng lại ở đó, mà đạo đức tâm linh Phật giáo đã vượt thoát những mục tiêu thế gian hạn hữu ấy để phát huy tính ưu việt của giáo lý Phật đà trong việc khai ngộ, giáo dục con người đạt đến chân lý thông qua con đường thực hành đạo đức năm giới, hướng đến vô ngã, giải thoát tối hậu, chứng đắc Phật vị trên lộ trình chinh phục tự thân, đưa giá trị nhân cách và đạo đức con người lên đến đỉnh cao.

Phật giáo xem năm giới là năm điều đạo đức căn bản của người tu đạo giải thoát; là con đường giúp chúng sinh thoát khỏi sự vô minh, trói buộc của lòng tham ái, là nấc thang quan trọng để chứng đắc định tuệ, đồng thời cũng là nếp sống của đạo đức chân thật, trí tuệ hiểu biết và thực hành chính pháp dưới ánh sáng nhân quả chứ không phải đời sống bằng niềm tin tôn giáo như lời kêu gọi sự sùng bái của tín đồ ở một số tôn giáo khác.

Vậy, đạo đức biểu hiện trong năm giới là gì, nó đóng vai trò như thế nào trong đời sống hiện thực của con người và trong sự tu tập, giải thoát mà Phật giáo lại xem đây là thêm thang giúp hành giả bước lên Thánh quả?



‘Đạo đức Phật giáo’ theo dụng ý thuyết pháp độ sinh và hoài bão cứu khổ, chuyển mê, làm lợi lạc cho tất cả loài hữu tình khi khuyên dạy đệ tử *“hãy du hành vì hạnh phúc và an lạc của quần sinh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, an lạc cho chư Thiên và loài người”*[1] của Thế Tôn được hiểu:

“là một nếp sống đem lại hạnh phúc và an lạc cho mọi loài chúng sinh, đặc biệt là loài người... nếp sống ấy cần phải đem ra hành trì, thực hiện, không phải để lễ bái cầu xin; có thực hiện, người hành trì mới hưởng được hạnh phúc an lạc, thiết thực hiện tại và ngay trong đời này, có thể thấy biết được, không phải là một cảnh giới thiên đường xa xăm tưởng tượng”[2].

Thật vậy, đạo đức Phật giáo không chỉ đem lại an lạc, hạnh phúc bền vững cho con người mà còn đề cao con người đến một vị trí tối thượng, xác định họ có khả năng đoạn trừ mọi khổ não, chấm dứt sinh tử luân hồi, đạt đến giải thoát tối

thượng, hoàn toàn thanh tịnh. Ví như “*tắm vải trong sạch đem nhuộm sẽ được một màu nhuộm tốt đẹp*”[3], cũng thế, hạnh phúc chỉ đến với những ai có tâm trong sạch, có đạo đức và phẩm chất tốt đẹp.

Con đường huân tập đạo đức ấy đối với Phật giáo không gì ngoài giới luật mà cụ thể là năm giới, vì đây là căn bản giới, cũng là tiêu chuẩn đạo đức cơ bản của một con người. Như vậy, ‘ngũ giới’ là “*năm điều ngăn cấm đức Phật chế ra, để ngăn những tưởng niệm ác, nói năng chẳng lành và hành động bất chính*”[4] nơi con người, bao gồm không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu. Vậy, đạo đức Phật giáo thể hiện qua ngũ giới như thế nào?

Đầu tiên, năm giới đưa con người trở về sống với phần ‘người’ vốn có của mình và chuyển nghiệp quá khứ bằng cách tạo nghiệp mới thiện lành thông qua việc hành trì giới ấy. Cuộc sống hiện tại của chúng ta tuy chịu sự chi phối của nghiệp cũ nhưng đây không phải là tất cả.

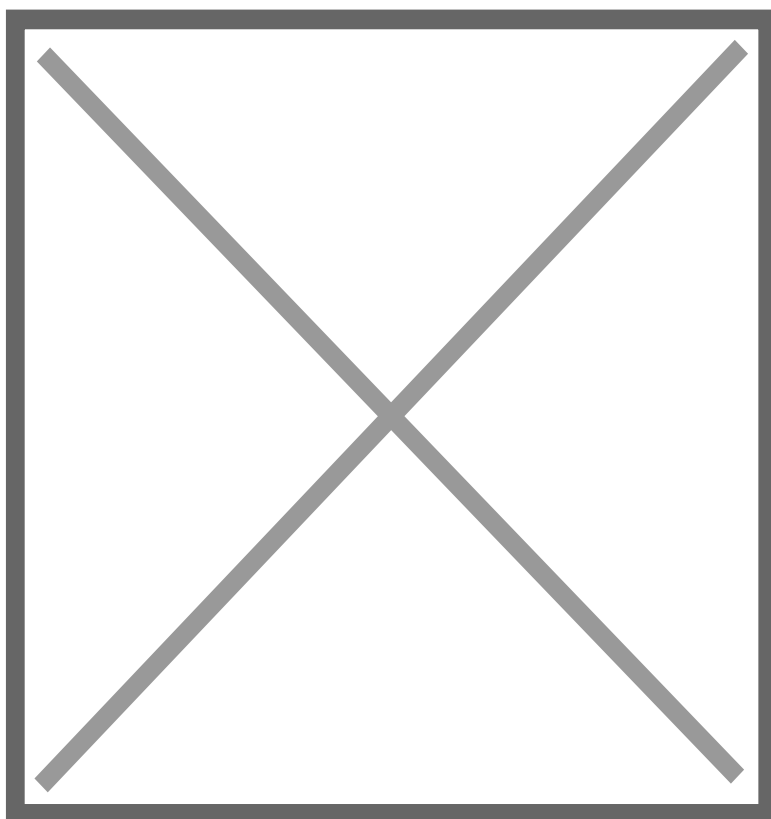
Quan điểm về đạo đức của Phật giáo đã giải phóng con người ra khỏi sự an bài của thượng đế, thần linh, đưa họ trở về với thực tại, chịu trách nhiệm với chính cuộc đời mình, khẳng định quyền an lạc hạnh phúc nằm trong tay họ khi tuyên bố thực hành nghiệp mới, thiện lành để chuyển hoá nghiệp cũ đồng thời tạo nhân mới cho quả tốt đẹp ở vị lai như lời đức Phật dạy trong kinh Trung Bộ 1:

“Sự không làm ác nghiệp trong tương lai chính do sự hộ trì về thân, hộ trì về lời nói, hộ trì về ý ngay trong hiện tại. Như vậy, chính nhờ sự thiêu đốt, chấm dứt các nghiệp quá khứ, sự không làm các nghiệp mới, mà không có sự tiếp tục trong tương lai. Do sự không tiếp tục trong tương lai, các nghiệp được diệt trừ;... khổ;... cảm thọ;... tất cả khổ đau sẽ được tiêu mòn”[5].

Thật vậy, ‘sự không làm ác nghiệp’ ấy không gì khác ngoài con đường tu tập, hành trì tam vô lậu học Giới-Định-Tuệ trong đó lấy Giới làm thêm thang, làm cửa ngõ thành tựu đạo nghiệp như lời Thế Tôn đã dạy: “*Nhân giới sinh định, nhân định phát tuệ*”[6].

Mà ‘giới’ ở đây chính là năm giới vì năm giới là căn bản tất cả giới. Như vậy, năm giới như là một sự bắt đầu ‘làm mới’ cho quá trình ‘cải tà quy chính’ của con người trên đạo lộ quay về với nếp sống tỉnh thức, thanh tịnh, lương thiện; trở về sống đúng với phần ‘người’ vốn có nơi mỗi chúng ta, sống đúng với nhân cách và đạo đức của một con người.

Đồng thời, qua đây, đức Phật còn khẳng định quyền lực tối cao của con người trong việc lựa chọn hạnh phúc hay khổ đau bằng hành nghiệp hiện tại khi tuyên bố: Ta không phải là một quan tòa tối cao giữ quyền thưởng phạt mà ngay nơi ý nghĩ, lời nói và hành động tốt xấu, chính con người đã mang theo nó một mầm thưởng phạt bởi tòa án nhân quả.



Điều đó có nghĩa, năm giới chính là năm thành trì ngăn chặn con người không đi lạc vào đường ác, khỏi rơi xuống vực sâu trên lộ trình đạt đến giải thoát, giúp họ hiểu biết về giá trị của con người, đồng thời nhận ra được lẽ thật, tự làm chủ và chịu trách nhiệm nắm giữ vận mệnh cuộc đời mình, không ỷ lại vào tha lực như kinh Tăng Chi đã dạy: *“Ta là chủ nhân của nghiệp, là kẻ thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy”* [7].

Đây chính là đạo đức căn bản thiết yếu cho việc tư duy nhận thức giá trị thực của đời sống con người, góp phần giáo dục mọi người thay đổi nhận thức cá nhân, phát huy giá trị bản thân trong mọi hành vi liên quan đến an lạc hay hạnh phúc của mình và người thông qua năm giới.

Mặt khác, xét trên nguyên lý tương tức của đạo Phật chúng ta thấy rằng, đạo đức có mặt ngay trong lúc hành giả đang sống, qua suy nghĩ, hành động trong từng giới của năm giới, chứ không đợi khi giữ trọn được giới nào ta mới giải thoát khỏi giới ấy.

Nói như HT.Thích Minh Châu: *“Đạo đức không ở trong từ ngữ hoa mỹ như món trang sức cho trí tưởng tượng, mà đạo đức là một nếp sống thiện lành thể hiện qua thái độ sống, cung cách ứng xử và tiếp xúc hằng ngày của con người, từ đấy hạnh phúc được biểu lộ”*[8].

Đó là niềm hạnh phúc khi sống trong giới luật, được bảo hộ bởi giới luật và chính công năng của giới cộng cái đức toả ra tạo nên niềm vui, cho mình cũng như người, là lối hành xử văn minh, cao thượng, tốt đẹp mà con người nên phát huy. Điều này đồng nghĩa với, hạnh phúc của người này cũng chính là an lạc của người kia và ngược lại.

Như vậy, cuộc sống của mỗi người luôn ‘dự phần’ trực tiếp hoặc gián tiếp vào cuộc sống chung của mọi người, mọi loài, không có cái gọi là cá biệt, riêng lẻ hay độc lập trong tổng thể các mối tương hệ. Từ đó, giúp ta thấy rõ mối tương quan giữa con người với thiên nhiên, với môi sinh, xã hội là vô cùng quan trọng trong xã hội hiện nay, đặc biệt qua giới ‘bất sát’.

Giới này giúp con người nhận ra rằng, họ không phải là một thực thể bất biến có thể tồn tại tách rời khỏi môi sinh, xã hội và vạn loài mà *“môi sinh và xã hội là một phần của chính cơ thể con người”*[9]. Chính vì thế, lối sống đạo đức ngang qua năm giới chính là phương thức nuôi dưỡng hạnh phúc bền vững cho mọi loài trong đó con người là nhân tố chính được thụ hưởng và có khả năng tác động trực tiếp.

Cho nên, *“có thể xem đạo đức đồng nghĩa với hạnh phúc và cần được nuôi dưỡng như chính hạnh phúc”*[10]. Đây chính là mối liên hệ mật thiết giữa con người với vạn loài mà mỗi người cần nhận thức rõ để sống và đây cũng là giá trị nội hàm, tính nhân bản trong khi hành trì năm giới mà chúng ta cần chú ý và xem việc thực hành năm giới như là lối sống có trách nhiệm với hạnh phúc của tự thân cũng như cộng đồng.

Mặt khác, qua năm giới của Phật giáo, đặc biệt là giới ‘bất sát’, đức Phật không chỉ tôn trọng, bảo vệ sự sống, đòi lại sự công bằng về ước muốn được sống của mọi loài chúng sinh và bảo vệ con người khỏi nhân quả nghiệp báo vị lai, mà cao hơn thế, tuệ nhãn của Thế Tôn còn nhìn thấy rằng, mọi chúng sinh đều có Phật tính như nhau, đều có thể thành Phật, *“Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành”*[11].

Điều này thể hiện tinh thần bình đẳng thể tính giác ngộ, tinh thần vô ngã bất phân của đạo Phật. Chỉ có tuệ giác của bậc chứng vô thượng chính giác mới có thể toàn trí và viên giác, thấu suốt đại đồng như thế; chỉ có ánh sáng phát sinh từ đỉnh kiết tam vô lậu học mới có thể toàn chân, toàn mỹ và thù thắng như

vậy.

Chính vì thế, có thể nói, con đường thực hành năm giới này sẽ giúp con người tự bảo vệ hạnh phúc, an lạc cho tự thân và vạn loài trên hành trình chứng đắc tâm linh giải thoát bằng ánh sáng tuệ giác ngang qua việc giữ giới như kinh Trường Bộ khẳng định: *“Ở đâu có giới hạnh, ở đó có trí tuệ. Giới hạnh và trí tuệ được xem là tối thắng ở trên đời”*[12].

Do đó, năm giới chính là hàng rào đầu tiên giúp con người nương vào tướng để thấy tính, tăng trưởng từ bi, đạo đức và thanh tịnh ba nghiệp. Khi trì giới thuần thực, ta sẽ không còn lệ thuộc giới mà tự do, giải thoát trong giới ấy vì tâm không còn ham thích, say đắm, chấp trước vào tài sắc, danh lợi, không còn hướng đến tự ngã của ta mà hoàn toàn buông bỏ sắc thân tứ đại và hướng đến thuần tịnh, vô ngã, giải thoát, Niết-bàn.

Nói tóm lại, ngũ giới Phật giáo chính là năm đức nhân bản, năm chuẩn mực **đạo đức** giúp con người thoát khỏi vòng tham ái của chính mình trong cuộc đời và cũng là năm bậc thang bước lên quả vị của bậc Thánh.

Giá trị của năm giới vượt thoát thời gian không gian bởi tính nhân bản, đạo đức của nó, như nhà Ấn Độ học người Đức, Albert Schweitzer trong tác phẩm Indian Thought anh Its Development nhận định rằng: *“Năm giới đức Phật đã sáng tạo ra là một nền đạo đức nội tâm hoàn thiện nhất và trong lĩnh vực này, Ngài đã nói lên những chân lý đạo đức có giá trị bất hủ, nền đạo đức không phải của riêng đất nước Ấn Độ mà của cả loài Người”*.

Sống và hành trì năm giới, con người như được gội rửa thân tâm trong dòng tuệ giác thanh lương, trong sạch để trở về với bản chất lương thiện vốn sẵn có nơi tự thân, tôn trọng chính mình, bình đẳng với vạn loài và thể nhập vào chân pháp giới đồng đẳng, vô ngã, giải thoát Niết-bàn trên hành trình thực chứng tâm linh siêu việt.

Đó cũng chính là thái độ kính trọng, cúng dường đúng đắn nhất của người con Phật đối với bậc đạo sư như lời di huấn trong kinh Đại Bát Niết Bàn: *“Này Ananda, nếu có Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, nam cư sĩ hay nữ cư sĩ nào thành tựu Chính pháp và tùy pháp, sống chân chính trong Chính pháp, hành trì đúng pháp, thời người ấy kính trọng tôn sùng, đánh lễ, cúng dường Như Lai với sự cúng dường tối thượng”*.

Tác giả: **Thích nữ Như Nghiêm** Học viên Thạc sĩ khóa V – Học viện PGVN tại Tp.HCM ***

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(a) □□□□□ 2 (CBETA, T24)

(b) Hòa thượng Thích Minh Châu dịch, Kinh Trường Bộ - 2013, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, 2013.

(c) Hòa thượng Thích Minh Châu dịch, Kinh Trung Bộ 1, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, 2012.

(d) Hòa thượng Thích Minh Châu dịch, Kinh Tăng Chi Bộ 2, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, 1996.

(e) Hòa thượng Thích Minh Châu dịch, Kinh Tương Ưng 1 & 4, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh, 1991.

(f) HT. Thích Trí Quang dịch, Sa-di Giới và Sa-di-ni Giới, tập 1, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2002.

(g) Thích Minh Châu, Đạo Đức Phật Giáo & Hạnh Phúc Con Người, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, 2002.

(h) HT. Thích Thiện Hoa, Phật Học Phổ Thông, tập 1, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, 2012.

(i) Thích Chơn Thiện, Lý Thuyết Nhân Tính Qua Kinh Tạng Pàli, Nxb Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh, 2009.

CHÚ THÍCH

[1] HT. Thích Minh Châu dịch, Kinh Tương Ưng 1 Thiên Có Kệ, Chương IV Tương Ưng Ác Ma, VNCPHVN, 1991, tr. 235.

[2] Thích Minh Châu, Đạo Đức Phật Giáo & Hạnh Phúc Con Người, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, 2002, tr. 9.

[3] HT. Thích Minh Châu dịch, Kinh Trung Bộ 1, 7. Kinh Ví Dụ Tám Vải, Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, tr. 61.

[4] HT. Thích Thiện Hoa, Phật Học Phổ Thông 1, Khóa I Bài Thứ Năm: Ngũ Giới, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, tr. 72.

[5] HT. Thích Minh Châu dịch, Kinh Trung Bộ 1, 14. Tiểu Kinh Khổ Uẩn, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, tr. 128.

[6] HT. Thích Trí Quang dịch, Sa-di Giới và Sa-di-ni Giới, tập 1, Nxb TP. HCM, 2002, tr. 10.

[7] HT. Thích Minh Châu dịch, Kinh Tăng Chi Bộ 2, Chương V Năm Pháp, VNCPHVN, TP. HCM, 1996, tr. 426.

[8] Thích Minh Châu, Đạo Đức Phật Giáo & Hạnh Phúc Con Người, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, 2002, tr. 98.

[9] Thích Chơn Thiện, Lý Thuyết Nhân Tính Qua Kinh Tạng Pàli, Nxb Phương Đông, TP. HCM, 2009, tr. 81.

[10] Thích Minh Châu, Đạo Đức Phật Giáo & Hạnh Phúc Con Người, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, 2002, tr. 98.

[11] 〔 〕 〔 〕 〔 〕 〔 〕 〔 〕 2〔 〕 〔 〕 〔 〕 〔 〕 〔 〕 〔 〕 〔 〕 〔 〕 〔 〕 (CBETA, T24, no. 1484, p. 1004, a17)

[12] HT. Thích Minh Châu dịch, Kinh Trường Bộ - 2013, 4. Kinh Chứng Đức, Nxb Tôn Giáo, Hà Nội, 2013, tr. 120.